

Số: /KH-SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2024

Căn cứ Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2024, căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của tỉnh²; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU).

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Từng bước nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) và các chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

2. Yêu cầu

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

¹Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

²Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn, mỗi cơ quan, đơn vị cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024.

- Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh; 100% các đơn vị trực thuộc Sở ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2024.

- Tự kiểm tra CCHC tại 8/8 phòng Sở; Kiểm tra công tác CCHC tại 70% các đơn vị trực thuộc Sở theo Kế hoạch; 100% đơn vị trực thuộc Sở ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành tại địa phương. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tự kiểm tra 100% văn bản QPPL của UBND tỉnh do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu ban hành trong năm; 90% trở lên văn bản QPPL do Quốc hội, Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở được triển khai thực hiện kịp thời.

- Cập nhật, sửa đổi, công bố 100% các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành. 100% TTHC được niêm yết, công khai theo quy định. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, các TTHC sau chuẩn hóa; 99,9% trở lên hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỉ lệ tối thiểu 90% hồ sơ tiếp nhận.

- Bộ máy của 7/7 đơn vị trực thuộc được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, đảm bảo đúng cơ cấu, điều kiện và tiêu chí thành lập; bố trí công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao chất

lượng đội ngũ cán bộ, công chức; bồi dưỡng đạt 100% đối tượng theo Kế hoạch; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của tỉnh, cương quyết xử lý nghiêm những trường hợp những nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ tài chính theo Quyết định giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Có ít nhất 03 đơn vị trực thuộc tăng tỷ lệ tự chủ chi thường xuyên, 100% đơn vị thực hiện tiết kiệm chi, 100% đơn vị có trích thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức, người lao động; 100% các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

- Cơ quan Văn phòng Sở thực hiện đầy đủ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách và công khai tài chính theo đúng quy định.

- Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của các sở, ngành được kết nối liên thông để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đạt 70%.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tính giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc trong thực hiện CCHC từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tổ chức triển khai kịp thời kế hoạch CCHC của tỉnh, chỉ đạo 100% đơn

vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung của CCHC;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC năm 2024.

- Chỉ đạo tăng cường công tác CCHC tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc; khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong CCHC.

- Tuyên truyền CCHC phải gắn với Kế hoạch CCHC năm 2024 của Sở. Đổi mới và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền; nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền, phù hợp từng nhóm đối tượng để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức, thực hiện; chú trọng nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng; các tiện ích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; dịch vụ bưu chính công ích để Nhân dân biết, tiếp cận và sử dụng.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL của Trung ương, kịp thời tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể và khả thi theo hướng minh bạch, thông thoáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm quy trình, thời hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, lấy ý kiến phản biện của UBMTTQ các cấp theo quy định.

- Tự kiểm tra văn bản QPPL lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội nhằm kịp thời phát hiện các sai sót để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội.

- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1. Thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chòng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC, thời hạn giải quyết để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi đối với cá nhân, tổ chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai

thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thủ tục hành chính.

- Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở và các đơn vị trực thuộc đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ".

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; đề nghị bổ sung, điều chỉnh và ban hành quy định về nhiệm vụ quyền hạn đơn vị trực thuộc phù hợp với đề án cơ cấu tổ chức theo quy định.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy toàn ngành hoạt động đồng bộ, hiệu quả theo Đề án "Sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và thông tin tuyên truyền.

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, yêu cầu và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh về tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá thực trạng; xây dựng Đề án VTVL sắp xếp, kiện toàn cơ cấu các phòng Sở, đơn vị trực thuộc đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đáp ứng đúng các tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó theo quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; tránh xáo trộn tổ chức, đảm bảo mọi nhiệm vụ được thực hiện bình thường, không gián đoạn; phát huy trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn với tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018, Chương trình hành động số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Rà soát, xử lý hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng

hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Cải cách công vụ

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29 KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiến hành sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ; bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản về quản lý công, pháp luật, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức hỗ trợ cho công việc để cán bộ, công chức, viên chức có nền tảng tư tưởng chính trị vững vàng, năng lực phân tích và giải quyết công việc tốt, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự tận tụy trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, luân chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tiếp tục thực hiện việc chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh về cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức đặt tại Bộ Nội vụ.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sát thực tế, đáp ứng yêu cầu công tác, gắn với tiêu chuẩn, chức danh cụ thể; chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc, phương pháp xử lý tình huống, bồi dưỡng kiến thức QLNN, lý luận chính trị... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế,

kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; tăng tỉ lệ tự chủ chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Sử dụng hiệu quả và giám sát các đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện công khai tài chính đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện dự toán, quyết toán và sử dụng ngân sách theo quy định.

- Tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu của các sở, ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Từng bước triển khai hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Triển khai tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và thí điểm tại một số UBND cấp huyện; tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Triển khai động bộ hóa cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội, cơ sở dữ liệu người có công, người nghèo với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; đẩy mạnh khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chế độ trợ cấp về chính sách bảo trợ xã hội người có công.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Xây dựng và công bố quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Nhiệm vụ, nội dung, hoạt động, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Sở: củng cố, kiện toàn đội ngũ CC, VC; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của đội ngũ viên chức; phối hợp các phòng chuyên môn chuẩn bị điều kiện phục vụ các lớp tập huấn nghiệp vụ; tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Nội vụ. Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn rà soát văn bản QPPL lĩnh vực Lao động - người có công - xã hội, trình UBND tỉnh công bố TTHC theo quy định; rà soát danh mục và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

2. Các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tiễn đơn vị, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để theo dõi .

3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở tiến hành rà soát các quy định, thủ tục

hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp; thực hiện quy định về kiểm soát thủ tục hành chính mới ban hành; công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính. Phối hợp với Văn phòng Sở (bộ phận công nghệ thông tin) công bố bộ thủ tục hành chính trên website Sở và niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

4. Phòng Kế hoạch Tài chính, Văn phòng và các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh... tham mưu sửa đổi, bổ sung các loại Quy chế, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn Sở: nâng cao tinh thần và trách nhiệm phục vụ nhân dân; thực hiện giải quyết hồ sơ liên quan đến công việc chuyên môn được giao nhanh, gọn, đúng quy định pháp luật.

6. Căn cứ Kế hoạch công việc và ngân sách được phê duyệt, Văn phòng Sở là đầu mối chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ, định kỳ báo cáo kết quả về Giám đốc Sở (qua Văn phòng).

Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở, căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Sở, đảm bảo hiệu quả thiết thực; trong quá trình thực hiện có vướng mắc phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Giám đốc Sở có ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trưởng phòng Sở;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trí Lạc

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày01/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh	2.1. Ban hành khai Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, xin ý kiến của các phòng, đơn vị. Tổng hợp, hoàn thiện trình Giám đốc Sở ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước 15/01/2024	
		2.2. Ban hành Công văn hướng dẫn, chỉ đạo	3.2. Văn bản chỉ đạo	Công văn	Văn phòng Sở	Các phòng đơn vị trực thuộc	Năm 2024	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2024	3.3. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 01/2024	
		3.4. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú			Thường xuyên		

2	1.2. Tối thiểu 70% đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2023	2.4. Tổ chức kiểm tra CCHC	3.5. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.6. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị. 3.7. Biên bản kiểm tra các đơn vị. 3.8. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.9. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các bộ phận tham mưu CCHC, các đơn vị được kiểm tra	Quý IV/2023	
3	1.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.10. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công văn (kế hoạch), Giấy mời, giáo án, bài giảng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2024	
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ								
1	1.1. Phân đầu từ 90% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được tham mưu triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	2.1. Tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật đề quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương	Danh mục	Pháp chế	Các Phòng Sở	Thường xuyên	
			3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các dự thảo văn bản QPPL	Các Phòng Sở	Pháp chế	Thường xuyên	

2	1.2. Tối thiểu 95% trở lên văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Các Phòng Sở	Pháp chế	Thường xuyên	
			3.4. Tham gia các lớp hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Tập huấn	Các Phòng Sở	Pháp chế	Thường xuyên	
			3.5. Tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản QPPL	Báo cáo kết quả tự kiểm tra	Pháp chế	Các Phòng Sở	Thường xuyên	
3	1.3. Phần đầu từ 90% văn bản QPPL trở lên của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.3. Tổ chức, chỉ đạo triển khai, thực hiện	3.6. Ban hành kế hoạch theo dõi THPL; chỉ đạo thực hiện	Văn phòng	Các phòng Sở	Pháp chế	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
1	1.1. Kiện toàn cán bộ đầu mối KSTTHC	2.1. Xây dựng dự thảo Quyết định	3.1. Ban hành Quyết định	Quyết định	Văn phòng	Các Phòng Sở	Quý I/2023	
2	1.2. Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC	2.2. Xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND hoặc Quyết định UBND có quy định TTHC	3.2. Triển khai đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC; lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh về TTHC.	Biểu mẫu đánh giá tác động TTHC, Văn bản cho ý kiến về TTHC	Văn phòng	Các Phòng Sở, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

3	1.3. 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai về Danh mục và Quy trình nội bộ.	2.3. Thống kê, rà soát TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước. Xây dựng Kế hoạch rà soát TTHC	3.3. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt	Văn phòng	Các Phòng Sở, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
4	1.4. Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ sau khi Bộ, ngành công bố TTHC liên quan	2.4. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố	3.4. Lấy ý kiến Sở KH&CN; trình UBND tỉnh; cập nhật, đăng tải TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng bộ về Cổng DVC của tỉnh.	Quyết định công bố TTHC	Văn phòng, các phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&CN	Thường xuyên	
5	1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tối thiểu tương ứng là 90%	2.5. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết	3.5. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.6. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Văn phòng, các phòng chuyên môn thuộc Sở, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các Sở, ban, ngành; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
6	1.6. Mức độ hài lòng của	2.6. Nâng cao mức	3.7. Nâng cao hiệu	Quyết định; Công văn	Văn phòng, các	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

	<p>người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.</p>	<p>độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính</p>	<p>quả hoạt động của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa</p> <p>3.8. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn tỉnh</p> <p>3.9. Công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời</p> <p>3.10. Cử công chức tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa</p>		<p>phòng chuyên môn thuộc Sở, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>			
--	---	---	--	--	--	--	--	--

IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY								
1	1.1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng quy định.	2.1. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị	3.1. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị	Quyết định	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
2	1.2. Bộ máy của 7/7 đơn vị trực thuộc được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, đảm bảo đúng cơ cấu, điều kiện và tiêu chí thành lập	2.2. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các ĐVSN theo Đề án đã được phê duyệt	3.2. Dự thảo Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, xin ý kiến, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh quyết định	Dự thảo Quyết định	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
3	1.3. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ năm 2024 đảm bảo đúng thời gian và quy trình	2.3. Ban hành các quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại	3.3. Rà soát, thực hiện quy trình	Quyết định	Văn phòng	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	1.1. 85% cán bộ, công chức được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	Văn phòng	Các bộ phận liên quan	Năm 2024	
		2.2. Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm,	3.2. Đăng ký nhu cầu, cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử	Công văn, Quyết định	Văn phòng	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên	

		kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.					
2	1.2. Bổ sung, hoàn thiện cơ cấu đội ngũ CBCC theo vị trí việc làm được duyệt	2.3. Rà soát công chức còn thiếu, đề nghị tuyển dụng hoặc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo ND số 140/2014/NĐ-CP	3.3. Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt, tổ chức tuyển dụng công chức theo quy định	Báo cáo	Văn phòng	Các bộ phận liên quan	Năm 2024	
3	1.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	2.4. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026	3.4. Xây dựng dự thảo, xin ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan. Tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định	Công văn, Kế hoạch	Văn phòng	Các bộ phận liên quan	Năm 2024	
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	1.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ tài chính theo Quyết định giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có ít nhất 03 đơn vị trực thuộc tăng tỷ lệ	2.1. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo phương án tự chủ đã được thẩm định, phê duyệt và giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025	3.1. Đôn đốc, hướng dẫn	Văn bản	Phòng KHTC	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Năm 2023	

	tự chủ chi thường xuyên							
2	1.2. 100% đơn vị thực hiện tiết kiệm chi, 100% đơn vị có trích thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức, người lao động; 100% các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.	2.2. Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện tiết kiệm chi, trích thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức, người lao động	3.2. Tham mưu văn bản	Quyết định ban hành Quy chế	Phòng KHTC	Các đơn vị sự nghiệp	Quý 1/2023	
3	1.3. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan quản lý hành chính	2.3 Thường xuyên hướng dẫn	3.3. Tham mưu Văn bản	Công văn	Phòng KHTC	Văn phòng Sở	Thường xuyên trong năm	
4	1.4. 100% đơn vị lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách và công khai tài chính đúng quy định	2.4. Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách và công khai tài chính đúng quy định	3.4. Tham mưu Văn bản, Thông báo, Quyết định	Văn bản, Thông báo, Quyết định	Phòng KHTC	Các đơn vị sự nghiệp	Thường xuyên trong năm	
5	1.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	2.5. Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có)	3.5. Đơn đốc, hướng dẫn	Công văn		Các sở, ngành, đơn vị,	Năm 2024	

	đạt trên 85%	2.6 Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt	3.6. Đơn đốc, hướng dẫn	Công văn	Sở Tài chính	UBND các huyện, thị xã, thành phố		
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
A	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số							
1	1.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động Công Thông tin điện tử của Sở	2.1. Nâng cấp toàn diện Công Thông tin điện tử sở	3.1. Nâng cấp Công thông tin điện tử Sở đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Ban biên tập, Bộ phận CNTT	Các phòng liên quan	Năm 2024	
2	1.6. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	2.2. Triển khai giám sát ATTT tập trung,	3.2. Triển khai hệ thống giám sát An toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh	Hệ thống giám sát An toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh	Bộ phận CNTT	Các phòng, đơn vị	Năm 2024	
		2.3. Triển khai giám sát mã độc tập trung	3.3. Triển khai hệ thống giám sát mã độc quản trị tập trung	Hệ thống giám sát mã độc quản trị tập trung	Bộ phận CNTT	Các phòng, đơn vị	Năm 2024	

		2.4: Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	3.4. Xây dựng, đề xuất phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt	Quyết định phê duyệt; các giải pháp	Bộ phận CNTT	Các phòng, đơn vị	Năm 2024	
B	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	490 cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Văn phòng Sở	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I-IV năm 2024	